

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009 và Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã;

Căn cứ các Văn bản của Quốc hội: Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 về phân loại đô thị; Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Văn bản số 262/UBTVQH14-PL ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thống nhất thực hiện các quy định về điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;

Theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2011 phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hà Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1436/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2016 phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2012 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân; Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2017 phê duyệt Đề cương Chương trình phát triển đô thị Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Lý nhân (tại Tờ trình số 29/TTr-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2019); và đề nghị của Sở Xây dựng (tại Báo cáo kết quả thẩm định số 509/SXD-PTĐT ngày 03 tháng 4 năm 2019),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân đến năm 2030, với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi nghiên cứu:

1.1. Phạm vi nghiên cứu trực tiếp: Theo phạm vi ranh giới nghiên cứu lập Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Vĩnh Trụ năm 2012, gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của thị trấn Vĩnh Trụ (191,82ha) và xã Đồng Lý (318,51ha). Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp xã Đức Lý;

- Phía Nam giáp xã Nhân Khang;
- Phía Tây giáp sông Châu Giang và huyện Bình Lục;
- Phía Đông giáp xã Nhân Khang.

1.2. Phạm vi nghiên cứu gián tiếp: Các xã giáp ranh thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân.

2. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị

2.1. Quan điểm:

- Phát triển thị trấn Vĩnh Trụ tuân thủ định hướng Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Vĩnh Trụ được duyệt; phù hợp với các Chương trình phát triển đô thị quốc gia và Chương trình phát triển đô thị của tỉnh.

- Tích hợp các yêu cầu về phát triển đô thị bền vững, đô thị tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu; đồng thời phối hợp lồng ghép có hiệu quả với các chương trình, kế hoạch, dự án, đã và đang thực hiện trên địa bàn.

- Phát triển đô thị đi đôi với xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, nâng cao chất lượng đô thị và đảm bảo an sinh xã hội.

- Huy động nguồn lực và phát huy sức mạnh tổng hợp của cộng đồng xã hội tham gia vào công tác phát triển đô thị. Phát triển đô thị tạo ra nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội. Phát huy thế mạnh của khoa học công nghệ trong nghiên cứu ứng dụng phục vụ quản lý và phát triển đô thị.

2.2. Mục tiêu:

2.2.1. Mục tiêu tổng quát: Xây dựng và phát triển thị trấn Vĩnh Trụ phù hợp với tính chất, chức năng và phân vùng kinh tế của tỉnh – Là trung tâm chính trị kinh tế văn hóa, y tế, giáo dục, trung tâm dịch vụ thương mại, công nghiệp tiểu thủ công nghiệp của huyện Lý Nhân.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2020: Chính trang đô thị, xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đáp ứng các tiêu chí đô thị loại V.

- Đến năm 2030: Mở rộng phạm vi phát triển đô thị, tăng cường phát triển công nghiệp, thu hút đầu tư, tạo động lực phát triển đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống dân cư, diện mạo đô thị, phát triển cơ bản đạt các tiêu chí của đô thị loại IV.

2. Các chỉ tiêu cụ thể về phát triển đô thị theo các giai đoạn

2.1. Các chỉ tiêu về chất lượng đô thị (theo Quyết định 1659/QĐ-TTg ngày 7 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ):

Stt	Nhóm chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Đơn vị	2018 (HT)	2020	2030
1	Nhà ở	Diện tích sàn nhà ở bình quân	m ² /người	24,35	26,5	29
		Tỷ lệ nhà kiên cố	%	95,7	97	100

2	Giao thông	Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị	%	33,7	20	25
		Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	6,9	3	5
3	Cấp nước	Tiêu chuẩn cấp nước	l/người.ngđ	100	100	120
		Tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch	%	91,5	100	100
		Thất thoát, thất thu nước sạch	%	-	20	18
4	Thoát nước	Tỷ lệ bao phủ hệ thống thoát nước	%	-	80	90
		Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý	%	0	15	30
5	Môi trường	Tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm	%	-	100	100
		Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	-	95	100
6	Chất thải rắn	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị, khu công nghiệp được thu gom và xử lý	%	70	90	100
		Tỷ lệ chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom và	%	95	90	95

		xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường				
7	Chiếu sáng	Tỷ lệ chiếu sáng đường chính	%	50	90	95
		Tỷ lệ chiếu sáng ngõ hẻm	%	44	70	90
8	Cây xanh	Đất cây xanh đô thị	m ² /người	1,93	5	7
		Đất cây xanh công cộng nội thị	m ² /người	2,29	3	5

2.2. Một số tiêu chí cần khắc phục so với tiêu chí phân loại đô thị:

- Tiêu chí quy mô dân số: Đảm bảo tiêu chí đô thị loại V, 02 tiêu chuẩn chưa đạt so với tiêu chí đô thị loại IV (gồm dân số toàn đô thị và dân số khu vực nội thị).

- Tiêu chí về cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan:

+ Tiêu chuẩn hạ tầng xã hội: 03 tiêu chuẩn chưa đạt so với tiêu chuẩn đô thị loại IV trong đó: 01 tiêu chuẩn về công trình thể dục thể thao cấp đô thị và 02 tiêu chuẩn còn chưa đạt so với tiêu chuẩn đô thị loại V gồm Diện tích sàn nhà ở bình quân, Công trình văn hóa cấp đô thị.

+ Tiêu chuẩn hạ tầng kỹ thuật: 08 tiêu chuẩn chưa đạt so với tiêu chuẩn đô thị loại IV trong đó: 01 tiêu chuẩn về tỷ lệ sử dụng hỏa táng và 07 tiêu chuẩn còn chưa đạt so với tiêu chuẩn đô thị loại V gồm Mật độ đường giao thông, Tỷ lệ chiếu sáng đường phố chính và chiếu sáng đường khu ở, ngõ xóm, Tỷ lệ nước thải đô thị xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật, Nhà tang lễ, Đất cây xanh đô thị và đất cây xanh khu vực nội thị.

+ Tiêu chuẩn kiến trúc cảnh quan đô thị: 01 tiêu chuẩn chưa đạt so với tiêu chuẩn đô thị loại V (chưa có quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị).

3. Danh mục và lộ trình đầu tư các khu vực phát triển đô thị

3.1. Danh mục các khu vực phát triển đô thị: Các khu vực phát triển đô thị theo định hướng điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Vĩnh Trụ đến năm 2030, được phân chia thành các khu vực cụ thể như sau:

3.1.1. Khu số 1:

- Quy mô: Diện tích 56,5ha.

- Phạm vi ranh giới: Phía Bắc giáp xã Đức Lý; Phía Nam giáp đường ĐT491; Phía Đông giáp với đường trục chính qua khu sân vận động nối với đường ĐT499; Phía Tây giáp sông Châu.

- Chức năng: Gồm trung tâm hành chính hiện hữu của huyện, trung tâm y tế, giáo dục và khu đất ở hiện trạng cải tạo, đất ở mới.

- Thời gian thực hiện: Năm 2019-2020.

3.1.2. Khu số 2:

- Quy mô: Diện tích 79,4ha.
- Phạm vi ranh giới: Phía Bắc giáp xã Đức Lý; Phía Nam giáp đường 491. Phía Đông hết giới hạn khu đất quy hoạch trung tâm văn hoá - thể thao; Phía Tây giáp ranh giới khu số 1.
- Chức năng: Khu cơ quan hành chính dự kiến mới, trung tâm văn hóa, thể dục thể thao, cây xanh công viên, các khu đất ở hiện trạng cải tạo, đất ở mới.
- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025.

3.1.3. Khu số 3:

- Quy mô: Diện tích 86,2ha.
- Phạm vi ranh giới: Phía Bắc xã Đức Lý; Phía Nam giáp đường ĐT491; Phía Đông giáp xã Nhân Khang; Phía Tây giáp khu số 2.
- Chức năng: Thương mại dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, đất ở hiện trạng cải tạo, đất ở mới và công trình công cộng phục vụ đô thị.
- Thời gian thực hiện: Năm 2021-2025.

3.1.4. Khu số 4:

- Quy mô: Diện tích 64,8ha.
- Phạm vi ranh giới: Phía Bắc giáp đường 491; Phía Nam giáp ranh giới quy hoạch đợt đầu; Phía Đông giáp đường ĐT492; Phía Tây giáp sông Châu.
- Chức năng: Khu ở hiện trạng cải tạo, xây mới và công trình công cộng.
- Thời gian thực hiện: Năm 2019-2025.

3.1.5. Khu số 5:

- Quy mô: Diện tích 102,5ha.
- Phạm vi ranh giới: Phía Bắc giáp đường 491; Phía Nam giáp xã Nhân Khang; Phía Đông giáp xã Nhân Khang; Phía Tây giáp với đường ĐT492.
- Chức năng: Khu ở hiện trạng cải tạo, xây mới, đất ở dự trữ phát triển và công trình công cộng.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026-2030.

3.1.6. Khu số 6:

- Quy mô: Diện tích 99,4ha.
- Phạm vi ranh giới: Phía Bắc giáp khu số 4; Phía Nam giáp xã Nhân Khang; Phía Đông giáp khu số 5; Phía Tây giáp sông Châu.
- Chức năng: Khu ở hiện trạng cải tạo, xây mới và công trình công cộng.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026-2030.

3.2. Lộ trình thực hiện các khu vực phát triển đô thị:

- Giai đoạn năm 2019 - 2020: Tập trung xây dựng khu vực lõi đô thị là khu vực trung tâm hành chính huyện, phát triển về phía nam và phía bắc đường ĐT491 và ĐT492 (khu vực phát triển đô thị số 1 và số 4). Tập trung hoàn thiện cơ cấu các khu chức năng đô thị như trung tâm hành chính, văn hóa, giáo dục, y tế, thương mại phục vụ cho toàn đô thị. Cải tạo nâng cấp các khu ở hiện hữu. Hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại V.

- Giai đoạn năm 2021 - 2025: Xây dựng đô thị mở rộng về phía Bắc đường ĐT491 tới phía Nam đường ĐT499 (Khu vực phát triển đô thị số 2, số 3, số 4). Hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phục vụ đô thị.

- Giai đoạn năm 2025-2030: Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng và phát triển các khu vực đô thị số 2, 3, 4. Mở rộng đầu tư xây dựng các khu vực phát triển đô thị phía Nam đường ĐT491 (Khu số 5 và số 6).

4. Danh mục các dự án trong giai đoạn ưu tiên (hạ tầng khung và công trình đầu mối):

a) Hạ tầng xã hội:

- Xây dựng mới khối nhà làm việc UBND huyện.
- Xây dựng trung tâm văn hóa huyện.
- Xây dựng trung tâm thể dục thể thao huyện và nâng cấp, mở rộng sân thể dục thể thao Đồng Lý.
- Xây dựng khu công viên của thị trấn tại khu vực phát triển đô thị dọc QL38B.

b) Hạ tầng kỹ thuật khung và công trình đầu mối:

- Cải tạo, nâng cấp, hoàn thiện các tuyến đường: QL38B, ĐT491, ĐT492, ĐH06. Xây dựng tuyến đường trục ngang kết nối khu vực phát triển đô thị hiện trạng dọc sông Châu (Khu số 1) với khu vực phát triển mới dọc QL38B đến đường ĐT491 (Khu số 2).

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu vực phát triển công nghiệp phía Đông Bắc thị trấn, tạo động lực phát triển và thu hút lao động, góp phần nâng cao quy mô dân số đô thị.

- Xây dựng, lắp đặt cải tạo hệ thống thoát nước của đô thị, xây dựng trạm xử lý nước thải theo các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các khu nhà ở trên địa bàn.

- Xác định lộ trình đóng cửa các nghĩa trang hiện có không phù hợp, cải tạo, xây dựng nghĩa trang thị trấn.

- Đầu tư xây dựng các khu cây xanh trong các khu ở; Chinh trang và trồng mới cây xanh đường phố.

- Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các khu nhà ở trên địa bàn.

c) Các dự án phục vụ công tác quản lý phát triển đô thị:

- Ban hành quy định tuyến phố văn minh đô thị; Lập kế hoạch công nhận các tuyến phố văn minh đô thị.

5. Tổ chức thực hiện:

a) Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân:

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Trụ và các phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện Chương trình phát triển đô thị; xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết hàng năm để tổ chức thực hiện; báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình và kết quả rà soát, đánh giá các tiêu chí phân loại đô thị theo định kỳ hàng năm về Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Lồng ghép các nội dung của Chương trình phát triển đô thị được phê duyệt vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm trên địa bàn, đặc biệt là các chỉ tiêu phát triển đô thị. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch và quản lý trật tự đô thị trên địa bàn quản lý.

- Sau khi Quy hoạch vùng huyện Lý Nhân được phê duyệt, tổ chức lập Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Vĩnh Trụ theo Kế hoạch số 3436/KH-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện phát triển đô thị tăng trưởng xanh tỉnh Hà Nam đến năm 2030; trong đó, lồng ghép các chỉ tiêu về xây dựng đô thị tăng trưởng xanh với phạm vi lập quy hoạch cập nhật phương án sắp xếp, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 37-NQ/TW và Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14.

b) Sở Xây dựng: Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành chức năng của tỉnh hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân trong quá trình lập, thực hiện các quy hoạch, chương trình phát triển đô thị và kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị. Kiểm tra giám sát việc thực hiện chương trình; tổng hợp tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trên cơ sở đó tiến hành kiến nghị điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung của chương trình phát triển đô thị cho phù hợp với thực tiễn.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân trong việc thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị từ các nguồn ODA, FDI...

d) Sở Giao thông Vận tải: phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác quy hoạch và phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn thị trấn.


đ) Các Sở: Tài Chính; Tài nguyên và Môi trường; Công thương; Văn hóa Thể thao và Du lịch và các Sở, Ban, Ngành liên quan chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện trong các lĩnh vực quản lý, đảm bảo mục tiêu của Chương trình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Các PCT UBND tỉnh;
 - Như Điều 2 (9);
 - VPUB: CPVP(3), GTXD, KT, TH;
 - Lưu VT, GTXD.
- QV. - D\QD\2019\099

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Minh Hiến